

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025  
vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 6)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức  
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của  
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của  
Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số  
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc  
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công  
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định  
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy  
định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn*

ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 4);

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 5);

Thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ 36 Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 210-TB/TU ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 1610/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 6); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 6) như sau:

1. Điều chỉnh tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, cụ thể:

Điều chỉnh giảm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng do điều chỉnh giảm 355.000 triệu đồng số vốn đầu tư từ nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh (các nguồn vốn khác không thay đổi mức vốn so với mức vốn tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND).

Sau khi điều chỉnh, tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng giảm từ 11.340.583 triệu đồng còn 10.985.583 triệu đồng. Trong đó:

1.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: 5.478.900 triệu đồng, bao gồm:

- Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 4.351.700 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.000.000 triệu đồng.
- Xổ số kiến thiết: 75.000 triệu đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương: 52.200 triệu đồng.

1.2. Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm tăng thu từ sử dụng đất): 3.433.488 triệu đồng.

1.3. Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh: 1.070.483 triệu đồng.

1.4. Vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác: 49.100 triệu đồng.

1.5. Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ: 204.912 triệu đồng.

1.6. Vốn dự phòng ngân sách Trung ương: 124.700 triệu đồng.

1.7. Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển: 624.000 triệu đồng.

*(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)*

2. Điều chỉnh phần vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND để thực hiện phân bổ chi tiết, cụ thể như sau:

Điều chỉnh giảm 362.000 triệu đồng số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND để thực hiện phân bổ chi tiết tại Nghị quyết này.

Sau điều chỉnh, số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết giảm hết 362.000 triệu đồng, đảm bảo phân bổ chi tiết toàn bộ số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

*(Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)*

3. Điều chỉnh phần vốn đã thực hiện phân bổ chi tiết tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, Nghị quyết số 86/NQ-HĐND, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/NQ-HĐND cụ thể như sau:

3.1. Vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 02 dự án với số vốn là 8.863 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 02 dự án với số vốn là 8.863 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)*

3.2. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương

3.2.1. Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tính bố trí):

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 01 dự án với số vốn là 1.400 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 10 dự án với số vốn 1.400 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)*

### 3.2.2. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 01 dự án với số vốn là 13.500 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho 10 dự án với số vốn là 13.500 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)*

### 3.3. Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh

Điều chỉnh giảm 355.000 triệu đồng số vốn đầu tư từ nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm 255.000 triệu đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của dự án: Trụ sở làm việc các sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng.

- Điều chỉnh giảm 100.000 triệu đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của dự án: Trụ sở làm việc HĐND - UBND - Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng.

*(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo)*

**Điều 2.** Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 2); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 3); Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 4) và Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 5).

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Đối với các dự án chưa đủ điều kiện giao vốn theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư trình cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *Th*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**

Biểu số 01

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại NQ số 29/NQ-HĐND ngày 27/4/2023	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm (-)	Tăng (+)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.340.583,000</b>	<b>355.000,000</b>		<b>10.985.583,000</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>5.478.900,000</b>			<b>5.478.900,000</b>	Không thực hiện điều chỉnh
1	Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	4.351.700,000			4.351.700,000	
	Trong đó:					
	- Huyện bố trí	652.755,000			652.755,000	
	- Tỉnh bố trí	3.698.945,000			3.698.945,000	
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.000.000,000			1.000.000,000	
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	75.000,000			75.000,000	
4	Bội chi ngân sách địa phương	52.200,000			52.200,000	
<b>II</b>	<b>Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (Bao gồm tăng thu từ sử dụng đất)</b>	<b>3.433.488,000</b>			<b>3.433.488,000</b>	Không thực hiện điều chỉnh
<b>III</b>	<b>Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh</b>	<b>1.425.483,000</b>	<b>355.000,000</b>		<b>1.070.483,000</b>	Điều chỉnh từ phần giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ chi tiết của 02 dự án: Dự án trụ sở làm việc các sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng (giảm 255 tỷ đồng) và dự án Trụ sở làm việc HĐND - UBND - Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng (giảm 100 tỷ đồng) do điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư bố trí cho dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Chi tiết tại Biểu số 05)

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại NQ số 29/NQ-HĐND ngày 27/4/2023	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm (-)	Tăng (+)		
IV	Vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác	49.100,000			49.100,000	Không thực hiện điều chỉnh
V	Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ	204.912,000			204.912,000	Không thực hiện điều chỉnh
1	Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ nguồn vay bổ sung từ trả nợ gốc năm 2021	13.800,000			13.800,000	
2	Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ nguồn bội chi và vay bổ sung từ trả nợ gốc giai đoạn 2022-2025	191.112,000			191.112,000	
VI	Dự phòng ngân sách Trung ương	124.700,000			124.700,000	Không thực hiện điều chỉnh
VII	Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển	624.000,000			624.000,000	Không thực hiện điều chỉnh

## Biểu số 02

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH SỐ VỐN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ CHI TIẾT TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 29/NQ-HĐND NGÀY 27/4/2023

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27/4/2023	Điều chỉnh		Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm (-)	Tăng (+)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>632.345,776</b>	<b>362.000,000</b>		<b>270.345,776</b>	
1	Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển	362.000,000	362.000,000		-	Chi tiết tại Biểu số 03
2	Tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm tăng thu từ sử dụng đất)	205.603,000			205.603,000	Không thực hiện điều chỉnh
3	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh	64.742,776			64.742,776	Không thực hiện điều chỉnh





STT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
				Số Nghị quyết/Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	Xây dựng, cải tạo, mở rộng khu giam người bị án tử hình và hệ thống kiểm soát an ninh tại Trại giam thuộc Công an tỉnh Cao Bằng	TPCB	2023-2024	22/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh	3.863,000	3.863,000	3.863,000	3.863,000	3.863,000					Điều chỉnh lại tên dự án theo đúng tên tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
2	Xây dựng, cải tạo, mở rộng khu giam người bị án tử hình và hệ thống kiểm soát an ninh khu giam người bị án tử hình thuộc Công an tỉnh Cao Bằng	TPCB	2023-2024	22/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh	3.863,000	3.863,000				3.863,000	3.863,000	3.863,000		
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				282.183,000		357.439,688	42.020,366	5.000,000	5.000,000	357.439,688	42.020,366		
II.1	Hỗ trợ đối ứng thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025						258.339,688	42.020,366	5.000,000		253.339,688	37.020,366		
II.2	Thực hiện dự án đầu tư công													
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025													
	Dự án nhóm B													
1	Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	TP Cao Bằng	2022-2025	12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh; 182/QĐ-UBND ngày 24/2/2023 của UBND tỉnh	282.183,000		99.100,000			5.000,000	104.100,000	5.000,000		

## Biểu số 04

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
				Số Nghị quyết/Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó Vốn cân đối NSDP	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó Vốn cân đối NSDP
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>200.759,990</b>	<b>43.800,700</b>	<b>139.276,700</b>	<b>23.510,700</b>	<b>14.900,000</b>	<b>14.900,000</b>	<b>175.870,990</b>	<b>23.510,700</b>	
A	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (Tỉnh bố trí)</b>				111.268,845	16.400,700	75.532,700	9.610,700	1.400,000	1.400,000	99.879,845	9.610,700	
A.1	<b>Điều chỉnh số vốn đã phân bổ chi tiết</b>				111.268,845	16.400,700	75.532,700	9.610,700	1.400,000	1.400,000	99.879,845	9.610,700	
I	<b>Bảo vệ môi trường</b>				85.121,700	15.000,700	75.132,700	9.610,700	1.400,000		73.732,700	8.210,700	
I.1	<i>Tài nguyên</i>				85.121,700	15.000,700	75.132,700	9.610,700	1.400,000		73.732,700	8.210,700	
(1)	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>				85.121,700	15.000,700	75.132,700	9.610,700	1.400,000		73.732,700	8.210,700	
a	<i>Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025</i>												
	<i>Dự án nhóm B</i>												
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	HL,TK,QH,BLạc, B Lâm, TA	2017-2022	2082/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	85.121,700	15.000,700	75.132,700	9.610,700	1.400,000		73.732,700	8.210,700	Đổi ứng ODA
II	<b>Các hoạt động kinh tế</b>				26.147,145	1.400,000	400,000			1.400,000	26.147,145	1.400,000	
II.1	<i>Quy hoạch</i>				26.147,145	1.400,000	400,000			1.400,000	26.147,145	1.400,000	
(1)	<i>Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025</i>				26.147,145	1.400,000	400,000			1.400,000	26.147,145	1.400,000	
a	<i>Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025</i>												
	<i>Dự án nhóm C</i>												
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lạc	BLạc	2023-2024	1124/QĐ-UBND, ngày 09/5/2023	2.044,571	140,000	40,000			140,000	2.044,571	140,000	
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lâm	BLâm	2023	859/QĐ-UBND, ngày 7/6/2023	2.370,238	140,000	40,000			140,000	2.370,238	140,000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
				Số Nghị quyết/Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hà Lang	HL	2023-2024	1132/QĐ-UBND, ngày 08/6/2023	1.633,551	140,000	40,000			140,000	1.633,551	140,000	
4	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hà Quảng	HQ	2023	658/QĐ-UBND, ngày 11/3/2023	3.203,907	140,000	40,000			140,000	3.203,907	140,000	
5	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hòa An	HA	2023-2024	1078/QĐ-UBND, ngày 26/4/2023	2.646,788	140,000	40,000			140,000	2.646,788	140,000	
6	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nguyên Bình	NB	2023-2024	1415/QĐ-UBND, ngày 31/5/2023	2.281,896	140,000	40,000			140,000	2.281,896	140,000	
7	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Hòa	QH	2023-2024	840/QĐ-UBND, ngày 10/5/2023	3.149,725	140,000	40,000			140,000	3.149,725	140,000	
8	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thạch An	TA	2023-2024	905/QĐ-UBND, ngày 28/4/2023	2.249,940	140,000	40,000			140,000	2.249,940	140,000	
9	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trùng Khánh	TK	2023	301/QĐ-UBND, ngày 15/3/2023	3.422,813	140,000	40,000			140,000	3.422,813	140,000	
10	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Cao Bằng	TPCB	2023	758/QĐ-UBND, ngày 22/5/2023	3.143,716	140,000	40,000			140,000	3.143,716	140,000	
B	<b>Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất</b>				89.491,145	27.400,000	63.744,000	13.900,000	13.500,000	13.500,000	75.991,145	13.900,000	
B.1	Bố trí cho dự án thực hiện nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận xây dựng CSDL đất đai chính lý hồ sơ địa chính				63.344,000	13.500,000	63.344,000	13.500,000	13.500,000	13.500,000	49.844,000	-	
I	Bảo vệ môi trường				63.344,000	13.500,000	63.344,000	13.500,000	13.500,000	13.500,000	49.844,000	-	
I.1	Tài nguyên				63.344,000	13.500,000	63.344,000	13.500,000	13.500,000	13.500,000	49.844,000	-	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025				63.344,000	13.500,000	63.344,000	13.500,000	13.500,000	13.500,000	49.844,000	-	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025												
	Dự án nhóm B												
I	Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 08 xã, thị trấn, huyện Hòa An	HA	2022-2025	2533/QĐ-UBND, 23/12/2021	63.344,000	13.500,000	63.344,000	13.500,000	13.500,000	13.500,000	49.844,000	-	
B.2	Thực hiện các dự án đầu tư công				26.147,145	13.900,000	400,000	400,000		13.500,000	26.147,145	13.900,000	
I	Các hoạt động kinh tế				26.147,145	13.900,000	400,000	400,000		13.500,000	26.147,145	13.900,000	
I.1	Quy hoạch				26.147,145	13.900,000	400,000	400,000		13.500,000	26.147,145	13.900,000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
				Số Nghị quyết/Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025				26.147,145	13.900,000	400,000	400,000		13.500,000	26.147,145	13.900,000	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025												
	Dự án nhóm C												
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lạc	BLạc	2023-2024	1124/QĐ-UBND, ngày 09/5/2023	2.044,571	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	2.044,571	1.390,000	
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lâm	BLâm	2023-2024	859/QĐ-UBND, ngày 7/6/2023; 944/QĐ-UBND ngày 08/6/2023	2.370,238	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	2.370,238	1.390,000	
3	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hạ Lang	HL	2023-2024	1132/QĐ-UBND, ngày 08/6/2023	1.633,551	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	1.633,551	1.390,000	
4	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hà Quảng	HQ	2023-2024	658/QĐ-UBND, ngày 11/3/2023; 1776/QĐ-UBND, ngày 20/6/2023	3.203,907	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	3.203,907	1.390,000	
5	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hòa An	HA	2023-2024	1078/QĐ-UBND, ngày 26/4/2023	2.646,788	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	2.646,788	1.390,000	
6	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nguyên Bình	NB	2023-2024	1415/QĐ-UBND, ngày 31/5/2023	2.281,896	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	2.281,896	1.390,000	
7	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Hòa	QH	2023-2024	840/QĐ-UBND, ngày 10/5/2023; 1100/QĐ-UBND, ngày 20/6/2023	3.149,725	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	3.149,725	1.390,000	
8	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thạch An	TA	2023-2024	905/QĐ-UBND, ngày 28/4/2023	2.249,940	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	2.249,940	1.390,000	
9	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trùng Khánh	TK	2023-2024	301/QĐ-UBND, ngày 15/3/2023; 997/QĐ-UBND, ngày 25/4/2023	3.422,813	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	3.422,813	1.390,000	
10	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Cao Bằng	TPCB	2023-2024	758/QĐ-UBND, ngày 22/5/2023; 979/QĐ-UBND, ngày 23/6/2023	3.143,716	1.390,000	40,000	40,000		1.350,000	3.143,716	1.390,000	

## Biểu số 05

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN THU ĐƯỢC TỪ SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÁC CƠ QUAN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng *Th*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú					
				Số Nghị quyết/Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh		Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)					
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>996.600,000</b>	<b>1.085.000,000</b>	<b>996.600,000</b>	<b>355.000,000</b>		<b>1.085.000,000</b>	<b>641.600,000</b>						
A	Điều chỉnh số vốn đã phân bổ chi tiết					996.600,000	1.085.000,000	996.600,000	355.000,000		1.085.000,000	641.600,000						
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					996.600,000	1.085.000,000	996.600,000	355.000,000		1.085.000,000	641.600,000						
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					996.600,000	1.085.000,000	996.600,000	355.000,000		1.085.000,000	641.600,000						
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025																	
	Dự án nhóm B																	
1	Trụ sở làm việc các sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng	TPCB	2022-2025	2219/QĐ-UBND; 22/11/2021	720.000,000	717.000,000	720.000,000	717.000,000	255.000,000		720.000,000	462.000,000						
2	Trụ sở làm việc HĐND - UBND - Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng	TPCB	2021-2024	2066/QĐ-UBND; 4/11/2021	365.000,000	279.600,000	365.000,000	279.600,000	100.000,000		365.000,000	179.600,000						